

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 182/2024/DS-ST  
Ngày 10-9-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài  
sản, hợp đồng cầm cố tài sản, hợp  
đồng thuê tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Kiều

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Kim Huy Bằng.
- Bà Nguyễn Thị Kim Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:**  
Bà Đặng Kiều My - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2024 về “Hợp đồng vay tài sản, Hợp đồng cầm cố tài sản, Hợp đồng thuê tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 150/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 186/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty cổ phần S Có Ngay.

Địa chỉ: số A, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật:

- Ông Somyot N, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Ông Kanokwatpaisal N1, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Công H, sinh năm 2000, chức vụ: Nhân viên (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo văn bản ủy quyền ngày 26/8/2024.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị Minh H1, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: số E, đường N, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay là ông Lê Chí C trình bày:*

Công ty cổ phần S Có Ngay hoạt động trong lĩnh vực cầm cố tài sản. Ngày 09/8/2022 bà Phạm Thị Minh H1 có đến chi nhánh M của Công ty tại địa chỉ số A, đường Á, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể hợp đồng số: MTM220801005NA20X được ký giữa các bên ngày 09/8/2022, đăng ký giao dịch bảo đảm trên Hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đ: Giaodichdambao/botuphap: 1468571406 theo web: <httpx://dktructuyen.moj.gov.vn/>. Bà H1 cầm cố tài sản là:

+ 01 xe mô tô hai bánh BKS 63C1-342.06

+ Loại xe HONDA VARIO 150 màu: Trắng đỏ đen

+ Số khung MH1KF4120LK040886 – số máy KF41E2045081

+ Số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 005701 do Công an tỉnh T cấp ngày 22/4/2021.

Để lấy số tiền 23.100.000 đồng; thời hạn cầm cố là 18 tháng (từ ngày 09/8/2022 đến ngày 09/02/2024) với mức lãi suất 1,1%/tháng.

Theo hợp đồng cầm cố thì Công ty đã giải ngân cho bà H1 đầy đủ số tiền trên.

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho bà H1 mượn lại xe đã cầm cố để sử dụng. Trong giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ ngày 09/8/2022 đến ngày 09/9/2022, địa điểm trả xe là tại chi nhánh M. Bà H1 có cam kết trong giấy mượn xe: “Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận”.

Quá trình trả nợ bà H1 chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty. Đến nay, đã quá hạn hợp đồng bà H1 không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty. Nhân viên Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà bà H1 tại địa chỉ số E, đường N, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nhưng đều không gặp bà H1.

Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu bà Phạm Thị Minh H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô biển số 63C1-342.06, loại xe: Vario 150, số khung: MH1KF4120LK040886, số máy: KF41E2045081, theo hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi nhánh M – Công ty TNHH S1 số MTM220801005NA20X ngày 09/8/2022.

Trường hợp bà H1 không trả lại xe cầm cố buộc bà H1 thanh toán số tiền 33.814.000 đồng tính đến ngày 25/01/2024 bao gồm:

- Gốc: 18.521.321 đồng;
- Lãi: 2.648.549 đồng (1,1%/tháng);
- Phí: 12.643.768 đồng.

Ngoài ra bà H1 phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 25/01/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Ngày 24/8/2024 Công ty cổ phần S Có Ngay có đơn đề nghị thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà Phạm Thị Minh H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô biển số 63C1- 342.06, loại xe: Vario 150, số khung: MH1KF4120LK040886, số máy: KF41E2045081.

Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu bà Phạm Thị Minh H1 thanh toán số tiền 40.810.183 đồng tính đến ngày 10/9/2024 bao gồm:

- Gốc: 18.521.321 đồng;
- Lãi trong hạn (1.1%): 2.852.283 đồng;
- Phí mượn xe: 6.791.400 đồng;
- Phí quản lý hồ sơ: 1.296.492 đồng;
- Phí phạt: 11.348.687 đồng.

Sau khi bà Phạm Thị Minh H1 thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì Công ty sẽ trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 005701 do Công an tỉnh T cấp ngày 22/4/2021 cho bà H1, đồng thời sẽ xóa nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống trực tuyến của Cục đăng ký quốc gia cho bà H1.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập cho bị đơn bà Phạm Thị Minh H1 nhưng bà H1 không có văn bản trình bày ý kiến và không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin vắng mặt trong quá trình xét xử.

Bị đơn bà Phạm Thị Minh H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án là chưa tuân thủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu bà Phạm Thị Minh H1 thanh toán tiền vốn, lãi vay; phí quản lý hồ sơ cố định; phí mượn xe; phí phạt tổng cộng là 40.810.183 đồng. Ngoài ra các đương sự không có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng cầm cố tài sản, hợp đồng thuê tài sản” theo quy định tại Điều 309, Điều 463, Điều 472 Bộ luật dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Phạm Thị Minh H1 cư trú tại số E, đường N, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Phạm Thị Minh H1 thanh toán tiền vốn, lãi vay; phí quản lý hồ sơ cố định; phí mượn xe; phí phạt tổng cộng là 40.810.183 đồng. Việc thay đổi này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1.4] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt trong quá trình xét xử. Bị đơn bà Phạm Thị Minh H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu bà Phạm Thị Minh H1 thanh toán số tiền vốn vay, tiền lãi, phí quản lý hồ sơ cố định, phí phạt tính đến ngày 10/9/2024, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 09/08/2022 Công ty TNHH S1 (nay là Công ty cổ phần S Có Ngay) và bà Phạm Thị Minh H1 đã ký Hợp đồng cầm cố, nội dung bà Phạm Thị Minh H1 giao tài sản cầm cố là xe mô tô biển số 63C1-342.06, loại xe: Vario 150 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005701 do Công an tỉnh T cấp ngày 22/4/2021 cho Công ty cổ phần S Có Ngay. Phía Công ty cổ phần S Có Ngay giao cho bà H1 số tiền 23.10.000 đồng thông qua phương thức chuyển khoản một lần qua tài khoản ngân hàng số 0671004157023 của bà H1 tại Ngân hàng TMCP N2 chi nhánh T1. Lãi suất trong hạn là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền.



Thời hạn thanh toán: Bà H1 cam kết thanh toán tiền định kỳ hàng tháng (bao gồm gốc và lãi trong hạn) với số tiền 1.487.161, 07 đồng vào ngày 09 hàng tháng từ tháng 9/2022 đến tháng 02/2024. Hình thức thanh toán: Bà H1 phải thực hiện việc nộp tiền mặt tại chi nhánh hoặc chuyển khoản tới tài khoản của Công ty cổ phần S Có Ngay được chỉ định là tài khoản số 0071001119444 tại Ngân hàng TMCP N2 chi nhánh Thành Phố H (bút lục 30 - 33).

Xét thấy, Công ty cổ phần S Có Ngay và bà Phạm Thị Minh H1 đã tự nguyện thỏa thuận, ký kết hợp đồng vay tài sản, hợp đồng cầm cố tài sản với hình thức và nội dung không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 309, Điều 385, Điều 401, Điều 463 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Công ty cổ phần S Có Ngay đã chuyển số tiền 23.10.000 đồng cho bà H1 theo Giấy xin chuyển tiền dự phòng cầm cố xe ngày 09/8/2022 và đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đ đối với tài sản cầm cố là xe mô tô biển số 63C1-342.06, loại xe: Vario 150, số khung: MH1KF4120LK040886, số máy: KF41E2045081. Do đó hợp đồng vay tài sản, hợp đồng cầm cố tài sản phát sinh hiệu lực đối với các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại Điều 4 và Điều 6 của hợp đồng, do đó Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu bà H1 phải thanh toán tiền vốn vay 18.521.321 đồng, tiền lãi trong hạn 2.825.283 đồng, phí quản lý hồ sơ cố định 1.296.492 đồng, phí phạt 11.348.687 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.1] Xét yêu cầu của Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu bà Phạm Thị Minh H1 phải thanh toán phí bảo dưỡng và hao mòn xe, phí thu hồi xử lý tài sản cầm cố, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 09/08/2022 Công ty TNHH S1 (nay là Công ty cổ phần S Có Ngay) và bà Phạm Thị Minh H1 đã ký Giấy mượn xe (bút lục 29). Nội dung Công ty cổ phần S Có Ngay cho bà Phạm Thị Minh H1 mượn lại tài sản đã cầm cố theo hợp đồng cầm cố số MTM220801005NA20X ngày 09/8/2022 là xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, biển số 63C1-342.06, số khung: MH1KF4120LK040886, số máy: KF41E2045081. Thời hạn mượn là 30 ngày kể từ ngày 09/8/2022 đến ngày 09/9/2022. Bà H1 đồng ý trả phí bảo dưỡng hao mòn xe khi mượn là 485.100 đồng; phí thu hồi, xử lý tài sản cầm cố xe máy là 1.000.000 đồng. Xét thấy, Công ty cổ phần S Có Ngay và bà Phạm Thị Minh H1 đã tự nguyện thỏa thuận ký kết hợp đồng thuê tài sản (Giấy mượn xe) theo hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại Điều 385, 401, 472 Bộ luật Dân sự 2015. Bà Phạm Thị Minh H1 xác nhận đã nhận xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, biển số 63C1-342.06 tại cuối Giấy mượn xe ngày 09/8/2022. Do đó, hợp đồng thuê tài sản (Giấy mượn xe ngày 09/8/2022) phát sinh hiệu lực đối với các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng thuê tài sản bà Phạm Thị Minh H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả lại tài sản thuê đúng thời hạn đã thỏa thuận, bà H1 vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án. Do vậy, Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu bà Phạm Thị Minh H1 phải trả tiền thuê tài sản (phí bảo dưỡng hao mòn xe, phí thu hồi, xử lý tài sản) tính từ ngày 09/8/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, tính tròn

6.791.400 đồng là phù hợp quy định tại Điều 481, khoản 4 Điều 482 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công ty cổ phần S tự nguyện trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 005701 do Công an tỉnh T cấp ngày 22/4/2021 cho bà H1, xóa nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống trực tuyến của Cục đăng ký quốc gia cho bà H1 sau khi bà H1 thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn bà Phạm Thị Minh H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện được chấp nhận của nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 2.041.000 đồng.

[4] Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ theo phân tích nêu trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 309, Điều 385, Điều 401, Điều 463, Điều 468, Điều 472 và Điều 481 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/11/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

#### ***Xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay.

Buộc bà Phạm Thị Minh H1 có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền 40.810.183 đồng (*Bốn mươi triệu tám trăm mười nghìn một trăm tám mươi ba đồng*), gồm:

- Gốc: 18.521.321 đồng (*Mười tám triệu năm trăm hai mươi một nghìn ba trăm hai mươi một đồng*);

- Lãi trong hạn (1.1%/tháng): 2.852.283 đồng (*Hai triệu tám trăm năm mươi hai nghìn hai trăm tám mươi ba đồng*);

- Phí mượn xe: 6.791.400 đồng (*Sáu triệu bảy trăm chín mươi một nghìn bốn trăm đồng*);

- Phí quản lý hồ sơ: 1.296.492 đồng (*Một triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm chín mươi hai đồng*);

- Phí phạt: 11.348.687 đồng (*Mười một triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn*

*sáu trăm tám mươi bảy đồng).*

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nghĩa vụ thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty cổ phần S Có Ngay về việc trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 005701 do Công an tỉnh T cấp ngày 22/4/2021 cho bà H1, xóa nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống trực tuyến của Cục đăng ký quốc gia cho bà H1 sau khi bà H1 thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Minh H1 phải chịu 2.041.000 đồng (*Hai triệu không trăm bốn mươi một nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Công ty cổ phần S Có Ngay 845.000 đồng (*T trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006141 ngày 16/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Công ty cổ phần S Có Ngay và bà Phạm Thị Minh H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP. Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Kiều**